

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày 16/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thanh Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Văn Cương và ông Lương Toàn Tính

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ma Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/HSST-QĐTA ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRIỆU VĂN N** - sinh ngày 10/9/1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu tR trú: Bản C xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Triệu Văn T (sinh năm 1962); con bà Bé Thị H (sinh năm 1963); vợ Đàm T (năm 1984); Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Đàm T

Nơi đăng ký hộ khẩu tR trú: Bản C xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Thị R1

Nơi đăng ký hộ khẩu tR trú: Tổ 2 thị trấn T huyện K tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Đàm Văn H1

Nơi cư trú: Bản L xã C huyện H tỉnh Cao Bằng.

2. Lương Văn H2

Nơi cư trú: Bản C xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

3. Bế Ích H3

Nơi cư trú: Bản C xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

4. La Văn H4

Nơi cư trú: Bản C xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

5. Nguyễn Văn H5

Nơi cư trú: Bản S xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/7/2020 tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Văn H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng. H1 khai nhận số ma túy vừa sử dụng được mua với Triệu Văn N (sinh năm 1987, trú tại: Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa) giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của H1, vào hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn N, phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa 08 (tám) gói nilon màu tím, bên trong 08 (tám) gói nilon màu tím có 08 (tám) cục lẫn bột màu trắng (nghĩ là Heroine) tại ngăn bàn để tivi dưới bếp nhà ở;

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 01 (một) cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine) tại túi quần nỉ màu nâu để dưới trái bếp;

- 85.900.000đ (tám mươi năm triệu chín trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo, số Imel 865720044614359;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 080518389.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Triệu Văn N khai số ma túy Công an thu giữ là của N mua với một người phụ nữ tự xưng tên R nhà đối diện sân vận động thị trấn Trùng Khánh huyện Trùng Khánh, có con trai tên

là C. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2020 N gọi điện thoại cho R hỏi mua ma túy (N lưu số điện thoại của người phụ nữ tên R trong danh bạ là “TK”) và được R đồng ý. N đi xe mô tô biển kiểm soát 11B1-023.54 đến gặp R mua ma túy với giá 15.000.000đ (mười năm triệu đồng), sau đó đem về nhà chia nhỏ thành nhiều gói nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành xác minh người phụ nữ tên R bán ma túy cho N là Triệu Thị R1 (sinh năm 1961, trú tại: tổ 2 thị trấn Trùng Khánh huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng). Ngày 12/7/2020 tiến hành khám xét nhà Triệu Thị R1, thu giữ: 01 (một) chứng minh nhân dân số 080227232 mang tên Triệu Thị R1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có số imei1: 355228083589406/01, imei2: 355229084589404 bên trong có 01 (một) sim số 0822552906; 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia có số seri 1: 354884083257310, seri 2: 354884083257310 bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại, sim 1 số: 0916509665, sim 2 số: 0387389561, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Triệu Thị R1 khai không quen biết người tên Triệu Văn N ở Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa và không được mua bán ma túy cho ai.

Ngày 13/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng của số chất bột màu trắng đã thu giữ được của Triệu Văn N là 22,56g (hai mươi hai phẩy năm mươi sáu gam).

Ngày 13/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng có công văn đề nghị Viện kiểm sát ra Quyết định chuyển vụ án hình sự. Ngày 14/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, N khai nhận bắt đầu bán ma túy từ giữa tháng 6/2020, cụ thể đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Lương Văn H2 (sinh năm 1979, trú tại: Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa) 03 (ba) lần: Lần thứ nhất vào một ngày của tháng 6/2020, N bán cho H2 01 (một) gói trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại sát nhà N; Lần thứ 2: Cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần, N bán cho H2 01 (một) gói trị giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại đoạn đường trước cửa nhà N; Lần thứ 3: Sáng ngày 10/7/2020, N bán cho H2 01 (một) gói trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại đoạn đường trước cửa nhà N.

- Chiều ngày 09/7/2020 bán cho Bế Ích H3, sinh năm 1976, trú tại: Bản Co, Bế Văn Đàn, Quảng Hòa 01 (một) gói trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại đoạn đường trước cửa nhà N.

- Sáng ngày 11/7/2020 bán cho La Văn H4 sinh năm 1976, trú tại: Bản Co, Bế Văn Đàn, Quảng Hòa 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại trước cửa nhà N.

- Bán cho Nguyễn Văn H5, sinh năm 1982, trú tại: Bản Sàng, Bế Văn Đàn,

Quảng Hòa 02 (hai) lần:

+ Lần 1: Vào một ngày đầu tháng 7/2020 bán cho H5 01 (một) gói trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại đoạn đường trước cửa nhà N;

+ Lần 2: Sáng ngày 11/7/2020 bán cho H5 01 (một) gói trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại đoạn đường trước cửa nhà N.

N khai không nhớ giờ cụ thể bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Hình thức giao dịch: Các đối tượng trực tiếp đến tìm gặp N hỏi mua ma túy rồi giao dịch. Ngoài ra, N khai còn được bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết họ tên địa chỉ.

Nguồn gốc số ma túy N sử dụng và bán kiếm lời do N mua với người phụ nữ tự xưng tên R ở thị trấn Trùng Khánh. Khoảng tháng 5/2020 N đến Trùng Khánh để bốc vác, được những người bốc vác cùng (không nhớ ai) cho một số thuê bao và nói là nếu muốn mua ma túy thì gọi vào số này. Sau đó N lưu số điện thoại vào danh bạ lưu tên là “TK” (N không nhớ số thuê bao). N được mua ma túy với người phụ nữ trên 03 (ba) lần, cụ thể:

- Lần 1: Trước ngày bị bắt khoảng 1 tháng, N dùng điện thoại của N gọi vào số điện thoại “TK” để hỏi mua ma túy với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Người phụ nữ nghe điện thoại đồng ý và hẹn N đến thị trấn Trùng Khánh để giao dịch. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-023.54 đi thị trấn Trùng Khánh, đến nơi N gọi cho người phụ nữ, người đó hẹn địa điểm giao dịch tại sân vận động thị trấn Trùng Khánh. Khoảng 20 phút sau, một người phụ nữ điều khiển xe mô tô Wave đến và hỏi N “có phải em vừa gọi điện không”, N trả lời “phải”. Người đó tự xưng tên R đưa cho N một gói ma túy, N đưa tiền cho R. R nói “số điện thoại vừa gọi cháu xóa hết đi nhé, cô có số của cháu rồi, có gì cô sẽ chủ động liên lạc”. N trả lời “vâng thế cứ vài ngày cô gọi điện cho cháu nhé”. Sau đó N đi về nhà. Trên đường về N dùng xe mô tô và xóa hết các liên lạc với người phụ nữ tên R. Về nhà N chia số ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

- Lần 2: Sau lần mua ma túy đầu tiên khoảng 2-3 ngày, R gọi cho N hỏi “đã hết hàng chưa”, N trả lời là “chưa, khoảng 2-3 ngày nữa”. Khoảng 2-3 ngày sau N gọi điện thoại cho R vào số điện thoại mà R đã gọi trước, nói là đã hết hàng muốn sang Trùng Khánh để mua ma túy với giá 15.000.000đ. (mười năm triệu đồng). R đồng ý. Sau đó N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-023.54 đi sang Trùng Khánh. Đến nơi N gọi cho R, R hẹn địa điểm giao dịch tại sân vận động thị trấn Trùng Khánh. Khoảng 20 phút sau R một mình điều khiển xe mô tô đến đưa cho N một gói ma túy, N đưa tiền cho R. R dặn N “cháu xóa hết các liên lạc với cô đi nhé”. N đồng ý rồi đi về nhà. Trên đường về N dùng xe xóa hết các liên lạc với R. Về nhà N chia số ma túy ra nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

- Lần 3: Cách lần thứ 2 khoảng 1 tuần, R gọi điện cho N hỏi đã hết hàng chưa; N trả lời còn nhiều lắm, chắc khoảng 1 tuần nữa mới sang. Đến trưa ngày 09/7/2020 N gọi điện cho R vào số thuê bao R đã gọi cho trước đó nói “cháu hết hàng rồi, cháu sang cô để cho cháu 15.000.000đ (mười năm triệu đồng)” thì R

đồng ý và nói “sang kịp giờ trưa tránh giờ Công an làm việc”. N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-023.54 từ nhà sang Trùng Khánh. Đến nơi N gọi cho R, R hẹn địa điểm giao dịch tại sân vận động thị trấn Trùng Khánh. Khoảng 15 phút sau R một mình đến đưa cho N một gói ma túy, N đưa tiền cho R. R dặn N xóa toàn bộ các liên lạc với R trên điện thoại di động. N đồng ý và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về N dùng xe xóa hết các liên lạc với R. Về nhà N chia số ma túy vừa mua được thành 09 (chín) gói nhỏ. Trong đó cất một gói để riêng ở túi quần treo dưới bếp, đã sử dụng cho bản thân khoảng 06 (sáu) lần và tách ra để bán cho nhiều người. Đến ngày 11/7/2020 thì bị Công an khám xét và tạm giữ toàn bộ số tang vật.

Tại kết luận giám định số 221 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

N cho biết ba lần mua ma túy, người phụ nữ tên R đều đeo khẩu trang kín nửa mặt và đội mũ bảo hiểm. N không quen biết, không biết nhà của R, có lần đi mua ma túy R tự kể về hoàn cảnh gia đình cho N. Cả 3 lần N đều xóa hết các liên lạc với R và không nhớ số thuê bao R đã dùng để gọi.

Ngày 25/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của N, không phát hiện danh bạ nào lưu tên “TK” và thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành kiểm tra điện thoại Nokia thu giữ của R1, không phát hiện liên lạc nào đến số điện thoại của N.

Ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cho N nhận dạng xác định Triệu Thị R1 có phải người bán ma túy cho N không. Kết quả: N không nhận ra người đã bán ma túy cho N. Vì vậy không thể căn cứ vào lời khai duy nhất của N để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Triệu Thị R1.

Đối với Đàm Văn H1: Ngày 30/7/2020 Công an huyện Quảng Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-023.54 là xe của Đàm Thị Thập (vợ của N), Thập không biết N dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Số tiền 85.900.000đ (tám mươi năm triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền Đàm Thị Thập được đền bù giải phóng mặt bằng trong dự án công trình đường tỉnh 208. Do xe và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của Triệu Văn N, cho nên ngày 28/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho Đàm Thị Thập là có căn cứ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 69/CT-VKSQH ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm

tù. Áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp nhà ở của Triệu Văn N thu giữ 22,56g (hai mươi hai phẩy năm mươi sáu gam) ma túy (heroine). Số ma túy bị thu giữ N mua về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Cụ thể:

- Trong ngày 11/7/2020, N bán cho Đàm Văn H1 01 tép ma túy giá 200.000đ; Bán cho La Văn H4 (tên gọi khác La Văn Cộng) 01 (một) gói ma túy trị giá 100.000đ; Bán cho Nguyễn Văn H5 01 tép ma túy giá 100.000đ; Cả 03 lần bán này đều độc lập.

- Chiều ngày 09/7/2020 bán cho Bé Ích H3 01 (một) gói trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Vào một ngày đầu tháng 7/2020 N bán cho Nguyễn Văn H5 01 tép ma túy giá 100.000đ.

- Bán ma túy cho Lương Văn H2 ba lần (lần 1: vào 1 ngày đầu tháng 6/2020 bán cho H2 01 (một) gói trị giá 200.000đ; lần 2: Cách lần đầu tiên khoảng 1 tuần bán cho H2 01 (một) gói trị giá 500.000đ; lần 3 vào sáng ngày 10/7/2020 bán cho H2 01 (một) gói trị giá 100.000đ

Tổng cộng thu lợi bất chính là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở đối với Triệu Văn N là 22,56g (hai mươi hai phẩy năm mươi sáu gam). Kết luận giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy hành vi của bị cáo Triệu Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 69/CT-VKSQH ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy vừa để thỏa mãn nhu cầu cá nhân vừa bán lại cho nhiều đối tượng nghiện nhằm thu lời vốn quay vòng mua ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu nghiện ma túy và đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên không coi đó là bài học mà còn tiếp tục vi phạm với khối lượng nhiều hơn, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng khám xét vụ Triệu Văn N mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/7/2020” và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Bơm kim tiêm và mảnh giấy bạc thu giữ của Đàm Văn H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/7/2020”. Đây là vật chứng của vụ án, là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA có số seri 1: 354884083257302, số seri 2: 354884083257310, bên trong lắp 02 SIM, SIM 1 có số thuê bao 0916509665 và SIM 2 có số thuê bao 0387389561, điện thoại cũ đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bà Triệu Thị R1, do không liên quan đến vụ án, vì vậy cần trả lại cho bà Triệu Thị R1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 856720044614359 và số IMEI 2: 865720044614342, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện được bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, vì vậy sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 080518389 mang tên Triệu Văn N, đây là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) bị cáo có được do bán ma túy cho Đàm Văn H1, Lương Văn H2, Bê Ích H3, La Văn H4, Nguyễn Văn H5 sẽ bị truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** *Căn cứ điểm b,c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.*

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: bị cáo Triệu Văn N 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Triệu Văn N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng khám xét vụ Triệu Văn N mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/7/2020” và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Bơm kim tiêm và mảnh giấy bạc thu giữ của Đàm Văn H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/7/2020”.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 856720044614359 và số IMEI 2: 865720044614342, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 080518389 mang tên Triệu Văn N.

- Trả lại cho bà Triệu Thị R1 (Nơi đăng ký hộ khẩu tR trú: Tổ 2 thị trấn Trùng Khánh huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng) 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA có số seri 1:



354884083257302, số seri 2: 354884083257310, bên trong lắp 02 SIM, SIM 1 có số thuê bao 0916509665 và SIM 2 có số thuê bao 0387389561, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tR vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Triệu Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Đàm T), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Triệu Thị R1), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Điệp**